

CERAN AD PLUS



Mỡ bôi trơn



Mỡ Phức Calcium Sulfonate kháng nước và chịu cực áp

Ứng Dụng

Mỡ kháng nước chịu tải nặng

Ứng dụng cho ngành hàng hải, công nghiệp và cảng biển.

Sự khuyến nghị

- **CERAN AD PLUS** là loại mỡ chịu tải nặng bám dính được thiết kế sử dụng cho các thanh trượt, cáp kim loại, dây cáp, các tời, bánh răng hờ nhỏ và các xích làm việc dưới điều kiện khắc nghiệt.
- **CERAN AD PLUS** được sử dụng trong các ứng dụng hàng hải, nhà máy xi măng, khai thác mỏ và khai thác đá, các hải cảng (ví dụ: cầu lưu động) và các ứng dụng công nghiệp nặng khác.
- **CERAN AD PLUS** thích hợp cho bảo vệ các bộ phận tĩnh.
- **CERAN AD PLUS** có thể ứng dụng bằng tay với chổi hoặc công cụ thích hợp khác. Để bôi trơn và hiệu quả được tối ưu, cần giữ sạch các công cụ ứng dụng.

Đặc Điểm Kỹ Thuật

- ISO 6743-9: L-XBDIB 0
- DIN 51 502: OGPON-20

Ưu Điểm

Bán lỏng

Khả năng chịu tải cao

Kháng nước

Chịu nhiệt độ cao

Chống ăn mòn

Không chứa các thành phần gây hại

- Tính ổn định cơ khí và nhiệt tuyệt hảo. Đáp ứng cho dải nhiệt độ rộng.
- Khả năng chịu tải siêu việt nhờ các đặc tính chống mài mòn và chịu cực áp cao tự nhiên.
- Bám dính tuyệt hảo trên cáp, bánh răng hờ, các bề mặt kim loại nói chung.
- Khả năng chịu nước hữu hiệu, không bị mất độ đặc thậm chí khi có một lượng nước lớn xâm nhập vào mỡ.
- Có các đặc tính chống oxy hóa và chống ăn mòn tuyệt hảo nhờ bản chất tự nhiên của calcium sulfonate, cũng như khi có sự xâm nhập của nước biển.
- **CERAN AD PLUS** không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác gây nguy hại cho sức khỏe và môi trường.

Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương Pháp	Đơn Vị	CERAN AD PLUS
Xà phòng / Chất làm đặc		-	Calcium Sulfonate
Phân loại NLGI	ASTM D 217/DIN 51 818	-	0/1
Màu	Bằng mắt	-	Nâu đậm
Sự thể hiện	Bằng mắt	-	Mịn/Giống bơ
Nhiệt độ làm việc		°C	- 20 to 150
Độ xuyên kim ở 25 °C	ASTM D 217/DIN51 818	0.1 mm	320 - 360
Thử tải 4 bi	DIN 51 350-4	kgf	> 315
Đặc tính chống rỉ SKF-EMCOR	DIN 51 802/IP220/NFT 60-135/ISO 11007	Mức	0 – 0
Điểm nhớt giọt	IP 396/NFT 60 102 C	°C	> 250
Độ nhớt dầu gốc ở 40 °C	ASTM D 445/DIN 51 562-1/ISO 3104/IP71	mm ² /s (cSt)	> 1700

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

TOTAL VIỆT NAM

01-02-2006 (thay cho phiên bản 17-11-2005)

CERAN AD PLUS

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không

có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam www.quick-fds.com.

